

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/7/2018

V/v Tranh chấp ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Sơn

2. Bà Trần Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc: “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Trang, sinh năm 1991.

HKTT: TDP Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Nơi ở hiện nay: số 59, ngõ 56 đường Lê Quang Đạo, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm 1990

HKTT: TDP Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 5 – Bộ Công an. Địa chỉ: Nông trường Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, chị Trang trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh Tuấn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) vào ngày 29/03/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà anh Tuấn ở TDP Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tuấn có quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác nên anh Tuấn thường xuyên vắng nhà không quan tâm tới vợ con, mỗi lần anh Tuấn về nhà là vợ chồng lại mâu thuẫn, cãi vã nhau.

Đã từng có thời gian tôi bế con về nhà mẹ đẻ của tôi ở Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội để ở. Sau đó, bố chồng tôi có khuyên giải vợ chồng tôi đoàn tụ

nhưng anh Tuấn vẫn không thay đổi, nên tôi không thể chịu đựng được nữa và lại bế con về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2013. Đến năm 2016 tôi có đưa cháu Quân về cho anh Tuấn nuôi dưỡng. Năm 2016 anh Tuấn bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt vì tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử 08 năm tù. Hiện anh Tuấn đang chấp hành án tại Trại giam số 5 – Bộ Công an tại tỉnh Thanh Hóa. Kể từ năm 2016 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Tuấn để tôi ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chúng tôi có 2 con chung là Nguyễn Trang Linh, sinh ngày 04/7/2009 và Nguyễn Anh Quân, sinh ngày 28/9/2010. Sau ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu vì hiện nay anh Tuấn đang chấp hành án nên không có điều kiện để nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: tôi không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất, nợ chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tuấn trình bày: Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 21/5/2018, anh Tuấn đồng ý với thời gian và điều kiện kết hôn như chị Trang trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Tổ dân phố Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh thường xuyên vắng nhà, mãi chơi và mỗi lần về nhà là vợ chồng lại mâu thuẫn cãi vã nhau. Chị Trang có bé con về nhà mẹ đẻ ở Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội sống từ năm 2013 đến đầu năm 2016 thì chị Trang trả con về cho tôi nuôi dưỡng. Đến năm 2016 tôi bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt giữ về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù. Hiện nay tôi đang chấp hành án tại Trại giam số 5 – Bộ Công an thuộc tỉnh Thanh Hóa.

Kể từ năm 2016 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Tôi xác định không còn tình cảm gì với chị Trang. Nay chị Trang có đơn xin ly hôn tôi hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Chúng tôi có 2 con chung là Nguyễn Trang Linh, sinh ngày 04/7/2009 và Nguyễn Anh Quân, sinh ngày 28/9/2010. Sau ly hôn tôi có nguyện vọng bố mẹ tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, vì hiện nay tôi đang chấp hành án nên không có điều kiện để nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tôi không yêu cầu chị Trang cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tôi đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tôi.

Tại phiên toà:

Chị Nguyễn Thị Thu Trang vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Minh Tuấn và các ý kiến đã trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra

xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

Điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Đề nghị:

-Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Trang đối với anh Nguyễn Minh Tuấn.

-Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Trang Linh, sinh ngày 04/7/2009 và Nguyễn Anh Quân, sinh ngày 28/9/2010, đề nghị giao cả hai con chung chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng: tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Minh Tuấn cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Tuấn được quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

-Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có tài sản gì chung, nên không xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thu Trang và anh Nguyễn Minh Tuấn đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) vào ngày 29/03/2010 trên cơ sở tự nguyện, do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Tổ dân phố Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ngày 15/3/2018, chị Trang có đơn xin ly hôn anh Tuấn. Anh Tuấn có nơi cư trú trước khi bị bắt tại TDP Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội nên yêu cầu của chị Trang thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Ngày 23/5/2018 Tòa án quận Nam Từ Liêm ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và có Thông báo về việc vụ án không tiến hành hòa giải được. Ngày 09/4/2018 chị Trang có đơn yêu cầu tòa án không tiến hành hòa giải. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm ra

Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXX-ST ngày 26/6/2018. Ngày 25/5/2018, anh Tuấn có đơn xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử của Tòa án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Tuấn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về tình cảm: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tuấn chơi bời, thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến vợ con, mỗi lần anh Tuấn về nhà là vợ chồng lại mâu thuẫn cãi vã nhau. Năm 2013 chị Trang đã bế con về nhà mẹ đẻ ở tại Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Đến khoảng đầu năm 2016 chị Trang đưa con về cho anh Tuấn để anh Tuấn nuôi dưỡng. Chị Trang, anh Tuấn ly thân từ năm 2013 cho tới nay. Năm 2016 anh Tuấn bị Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội bắt giữ về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù. Hiện nay anh Tuấn đang chấp hành án tại Trại giam số 5 – Bộ Công an thuộc tỉnh Thanh Hóa, nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách.

Ngày 15/5/2018, Tòa án xác minh tại UBND phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội về tình trạng hôn nhân giữa chị Trang và anh Tuấn thì được cung cấp: Hiện nay chị Trang và anh Tuấn cùng 2 con đều có HKTT tại TDP Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị Trang và anh Tuấn được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi vào năm 2010. Sau khi kết hôn chị Trang, anh Tuấn sống tại TDP Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trong quá trình sinh sống tổ dân phố có biết vợ chồng chị Trang, anh Tuấn mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn thì tổ dân phố không nắm rõ. Chị Trang đã bỏ nhà về nhà mẹ đẻ ở Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội được khoảng 4-5 năm nay. Hiện nay anh Tuấn đang chấp hành án tại Trại giam số 5 – Bộ công an về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Chị Trang, anh Tuấn có 02 con chung là Nguyễn Trang Linh, sinh ngày 04/7/2009 và Nguyễn Anh Quân, sinh ngày 28/9/2010. Sau khi chị Trang bỏ về nhà mẹ đẻ ở thì hiện nay hai cháu Linh và Quân là do ông bà nội đang nuôi dưỡng.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai anh Tuấn xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nay tình cảm vợ chồng không còn chị Trang có đơn xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý ly hôn.

Tại phiên toà, chị Trang vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh Tuấn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Trang và anh Tuấn đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Trang xin ly hôn anh Tuấn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Nguyễn Trang Linh, sinh ngày 04/7/2009 và Nguyễn Anh Quân, sinh ngày 28/9/2010. Sau ly hôn chị Trang có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị Trang là chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật. Hiện tại anh Tuấn đang chấp hành án nên không thể có điều kiện nuôi

dưỡng các cháu, nên giao các cháu cho chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành và đến khi có sự thay đổi khác là đúng với quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tuấn.

Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trang phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Trang đối với anh Nguyễn Minh Tuấn. Chị Nguyễn Thị Thu Trang được ly hôn anh Nguyễn Minh Tuấn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Trang Linh, sinh ngày 04/7/2009 và Nguyễn Anh Quân, sinh ngày 28/9/2010. Giao cả hai con chung cho chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Minh Tuấn cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Tuấn được quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Anh chị cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Trang phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trang đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0007666 ngày 26/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Trang có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tuấn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn
- TAND Hà Nội;
- VKSND q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THA DS q. Nam Từ Liêm;
- UBND p. Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, HN;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hương

dưỡng các cháu, nên giao các cháu cho chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành và đến khi có sự thay đổi khác là đúng với quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tuấn.

Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Trang phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Trang đối với anh Nguyễn Minh Tuấn. Chị Nguyễn Thị Thu Trang được ly hôn anh Nguyễn Minh Tuấn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Trang Linh, sinh ngày 04/7/2009 và Nguyễn Anh Quân, sinh ngày 28/9/2010. Giao cả hai con chung cho chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Minh Tuấn cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Tuấn được quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Anh chị cùng xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Trang phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trang đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0007666 ngày 26/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, được chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Trang có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tuấn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA